

Tỳ Kheo Giới Kinh

Thích Nhật Quang Phiên âm.
Bán Nguyệt Tụng Tỳ-kheo Giới
Nghĩ Thức:
(Nửa tháng tụng một lần)

Lô hương sạ nhiệt.
Pháp giới môn huân.
Chư Phật hải hội tất giao văn.
Tùy xứ kết tường vân.
Thành ý phương ân.
Chư Phật hiện toàn thân.
Nam mô Bổn-sư Thích-ca-mâu-ni
Phật (3 lần)

Vô thượng thậm thâm Tỳ-ni pháp
Bách thiên vạn, ức kiếp nan ngộ
Ngã kim kiến văn đắc thụ trì
Nguyện giải Như-lai Tỳ-ni nghĩa.

(*Phân Ngũ-giới và Thập-giới
thông qua*)



Tỳ-kheo Giới Chúng Đẳng Đế Thính!

Tỳ Kheo Giới Bản

(*Thử bản minh Sa-môn Hoàng Tán
Tập*)

Khể thủ lễ chư phật, cập pháp Tỳ-kheo Tăng.

Kim diễn Tỳ-ni pháp, linh chính pháp
cửu trụ.

Giới như hải vô nhai, như bảo cầu vô
yếm.

Dục hộ thánh pháp tài, chúng tập
thính ngã thuyết.

Dục trừ Tứ-khí pháp, cập diệt Tăng-
tàn pháp.

Chưong tam thập Xả-đọa, chúng tập
thính ngã thuyết.

Tì-bà-thi, Thức-khí. Tì-xá, Câu-lưu-
tôn.

Câu-na-hàm mâu ni, Ca-diếp Thích-
ca vãn.

Chư Thế-tôn đại đức, vi ngã thuyết
thị sự.

Ngã kim dục thiện thuyết, chư hiền
hàm cộng thính.

Thí như nhân huỷ túc, bất kham hữu sở thiệp.

Huỷ giới diệt như thị, bất đắc sinh thiên nhân.

Dục đắc sinh thiên thượng, nhược sinh nhân gian giả.

Thường đương hộ giới túc, vật linh hữu huỷ tồn

Như ngự nhập hiêm đạo, thất hạt chiết trục ưu.

Huỷ giới diệt như thị, tử thời hoài khủng cụ.

Như nhân tự chiếu kính, hảo xú sinh hân thích.

Thuyết giới diệt như thị, toàn huỷ sinh ưu hỉ.

Như lưỡng trận cộng chiến, dũng khiếp hữu tiến thoái.

Thuyết giới diệt như thị, tịnh uế sinh an úy.

Thế gian vương vi tối, chúng lưu hải vi tối.

Chúng tinh nguyệt vi tối, chúng thánh Phật vi tối.

Nhất thiết chúng luật trung, giới kinh vi thượng tối.

Như lai lập cấm giới, bán nguyệt bán nguyệt thuyết.

(Hòa-thượng, vấn-đáp)

-Tăng tập phủ ? (*đáp ngôn*): Tăng đi tập.

-Hòa hợp phủ ? (*đáp ngôn*): Hòa hợp

-Vị thụ đại giới giả xuất ?

(*nhược hữu đáp*): Vị thụ đại giới giả dĩ xuất.

(*nhược vô giả đáp*): Thử trung vô vị thụ đại giới giả.

-Bất lai chư Tỳ-kheo thuyết dục cập thanh tịnh ?

(*nhược hữu đáp*):Hữu thuyết dục cập thanh tịnh giả.

(*nhược vô giả đáp*): Thử trung vô Tỳ-kheo thuyết dục cập thanh tịnh giả.

-Thùy khiến Tỳ-kheo-ni lai thỉnh giáo giới ? *(nhược hữu tuyên như luật giáo)*.

(nhược vô đáp vân):Thử trung vô Tỳ-kheo-ni lai thỉnh giáo giới.

-Tăng kim hòa hợp, hà sở tác vi ?*(đáp)*: Thuyết giới yết ma.

Đại-đức Tăng thính *(kim)* bạch nguyệt thập ngũ *(tứ)* nhật, *(kim hắc nguyệt tam thập nhật)* chúng Tăng thuyết giới. Nhược Tăng thời đáo tăng nhân thính, hòa hợp thuyết giới, bạch như thị, tác bạch thành phủ ?

- **Thành !** *(đại chúng đồng thanh đáp)* .

VĂN BẠCH TỤNG GIỚI.

- Ngã Tỳ-kheo: ...kính bạch đại chúng! Tăng sai tụng giới, khủng hữu thác ngộ, nguyện đồng tụng giả, từ bi chỉ thị !

- Thiện ! (đáp), Nhĩ !

(Thử văn lược y Bồ-tát giới kinh)

Chư Đại-đức, ngã kim dục thuyết Ba-la-đề-mộc-xoa giới. Nhữ đẳng đế thính, thiện tư niệm chi, nhược tự tri, hữu phạm giả, tức ưng tự sám hối. Vô phạm giả mặc nhiên, mặc nhiên cố, tri chư Đại-đức thanh tịnh, nhược hữu tha vấn giả, diệt như thị đáp. Như thị Tỳ-kheo tại chúng trung, nãi chí tam vấn ức niệm hữu tội, bất sám hối giả,

đắc cố vọng ngữ tội. Cố vọng ngữ giả, Phật thuyết chương đạo pháp, nhược Tỳ-kheo ức niệm hữu tội, dục cầu thanh tịnh giả, ưng sám hối, sám hối đắc an lạc.

Chư Đại-đức ngã dĩ thuyết giới kinh
tự.

Kim vấn chư Đại-đức, thị trung thanh
tịnh phủ ? *(tam vấn)*

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh mặc
nhiên cố, thị sự như thị trì.

**I. Chư Đại-đức thị Tứ Ba-la-di
pháp bán nguyệt, bán nguyệt
thuyết giới kinh trung lai.**

1. Nhược Tỳ-kheo, cộng Tỳ-kheo
đồng giới, nhược bất hoàn giới, giới

luy bất tự hồi, phạm bất tịnh hạnh. Nãi chí cộng súc sinh, thị Tỷ Kheo Ba-la-di, bất cộng trụ.

2.Nhược Tỳ-kheo, nhược tại thôn lạc, nhược nhàn tĩnh xứ, bất dữ đạo tâm thủ. Tùy bất dữ thủ pháp, nhược vi vương, vương đại thần sở tróc, nhược sát, nhược phọc, nhược khu xuất quốc. Nhữ thị tặc, nhữ si, nhữ vô sở tri, thị Tỳ-kheo Ba-la-di, bất cộng trụ.

3.Nhược Tỳ-kheo, cố tự thủ đoạn nhân mệnh, trì đao dữ nhân, thán dự tử, khoái khuyến tử, đốt nam tử. Dụng thử ác hoạt vi, ninh tử bất sinh, tác như thị tâm tư duy. Chủng chủng phương tiện thán dự tử, khoái khuyến tử, thị Tỳ-kheo Ba-la-di, bất cộng trụ.

4.Nhược Tỳ-kheo thật vô sở tri, tự xưng ngôn ngã đắc thượng nhân pháp, ngã dĩ nhập thánh trí thắng pháp. Ngã tri thị, ngã kiến thị, bỉ ư dĩ thời, nhược vấn nhược bất vấn dục tự thanh tịnh cố. Tác thị thuyết, ngã thật bất tri, bất kiến, ngôn tri ngôn kiến, hư cuống vọng ngữ. Trừ tăng thượng mạn, thị Tỳ-kheo Ba-la-di, bất cộng trụ.

Chư đại đức, ngã dĩ thuyết tứ Ba-la-di pháp. Nhược Tỳ-kheo phạm nhất nhất pháp, bất đắc dữ chư Tỳ-kheo cộng trụ. Như tiền hậu phạm diệt như thị, thị Tỳ-kheo đắc Ba-la-di tội, bất ưng cộng trụ.

Kim vẫn chư Đại-đức, thị trung thanh tịnh phủ ? (*tam vấn*)

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

II. Chư Đại-đức thị Thập tam Tăng-già-bà-thi-sa pháp, bán nguyệt bán nguyệt thuyết, giới kinh trung lai.

01. Nhược Tỳ-kheo cố lộng âm thất tinh, trừ mộng trung Tăng-già-bà-thi-sa.

02. Nhược Tỳ-kheo dâm dục ý, dữ nữ nhân thân tướng xúc, nhược tróc thủ, nhược tróc phát, nhược xúc nhất nhất thân phận giả, Tăng-già-bà-thi-sa.

03. Nhược Tỳ-kheo dâm dục ý, dữ nữ nhân thô ác dâm dục ngữ, tùy sở thuyết thô ác dâm dục ngữ, Tăng-già-bà-thi-sa.

04. Nhược Tỳ-kheo dâm dục ý, ư nữ nhân tiền tự thán thân ngôn: đại muội ngã tu phạm hạnh trì giới tinh tấn, tu tập thiện pháp, khả trì thị dâm dục pháp. Cúng dường ngã, như thị cúng dường đệ nhất tối, Tăng-già-bà-thi-sa.

05. Nhược Tỳ-kheo vãng lai bỉ thử môi giá, trì nam ý ngữ nữ, trì nữ ý ngữ nam, nhược vi thành phụ sự, nhược vi tư thông sự, nãi chí tu du khoảnh, Tăng-già-bà-thi-sa.

06. Nhược Tỳ-kheo tự cầu tác ốc, vô chủ tự vi kỉ, đương ung lượng tác, thị

trung lượng giả, trường phật thập nhị
trích thủ, nội quảng thất trích thủ.
Đương tương dư Tỳ-kheo chỉ thụ xứ
sở, bỉ Tỳ-kheo đương chỉ thụ xứ sở,
vô nan xứ, vô phương xứ. Nhược Tỳ-
kheo hữu nan xứ, phương xứ, tự cầu
tác ốc, vô chủ tự vi kỉ, bất tương dư
Tỳ-kheo chỉ thụ xứ sở, nhược quá
lượng tác giả, Tăng-già-bà-thi-sa.

07. Nhược Tỳ-kheo dục tác đại
phòng, hữu chủ vi kỉ tác, đương
tương dư Tỳ-kheo chỉ thụ xứ sở, bỉ
Tỳ-kheo ưng chỉ thụ xứ sở, vô nan
xứ, vô phương xứ. Nhược Tỳ-kheo
hữu nan xứ, phương xứ, tác đại
phòng, hữu chủ vi kỉ tác, bất tương
dư Tỳ-kheo vãng khán chỉ thụ xứ sở,
Tăng-già-bà-thi-sa.

08. Nhược Tỳ-kheo sân khuể sở phú cố, phi Ba-la-di Tỳ-kheo, dĩ vô căn Ba-la-di pháp báng, dục hoại bỉ thanh tịnh hạnh. Bỉ ư dị thời, nhược vẩn, nhược bất vẩn, tri thử sự vô căn, thuyết ngã sân khuể, cố tác thị ngữ, nhược Tỳ-kheo tác thị ngữ giả, Tăng-già-bà-thi-sa.

09. Nhược tử khâu dĩ sân khuể cố, ư dị phận sự trung thủ phiến phi Ba-la-di Tỳ-kheo, dĩ vô căn Ba-la-di pháp báng, dục hoại bỉ thanh tịnh hạnh. Bỉ ư dị thời nhược vẩn, nhược bất vẩn, tri thị dị phân trung thủ phiến. Thị Tỳ-kheo tự ngôn: ngã sân khuể cố, tác thị ngữ, tác thị ngữ giả, Tăng-già-bà-thi-sa.

10. Nhược Tỳ-kheo dục hoại hòa hợp Tăng, phương tiện thụ hoại hòa hợp tăng pháp, kiên trì bất xả. Bĩ Tỳ-kheo ưng gián thị Tỳ-kheo, Đại-đức mặc hoại hòa hợp Tăng, mặc phương tiện hoại hòa hợp Tăng, mặc thụ hoại Tăng pháp, kiên trì bất xả. Đại-đức ưng dữ Tăng hòa hợp, dữ Tăng hòa hợp hoan hỉ bất tránh, đồng nhất sư học. Như thủy nhũ hợp ư Phật-pháp trung, hữu tăng ích an lạc trụ, thị Tỳ-kheo như thị gián thời, kiên trì bất xả. Bĩ Tỳ-kheo ưng tam gián, xả thử sự cố, nãi chí tam gián xả giả thiện, bất xả giả, Tăng-già-bà-thi-sa.

11. Nhược Tỳ-kheo bạn đảng, nhược nhất, nhược nhị nhược tam, nãi chí vô số bĩ Tỳ-kheo, ngũ thị Tỳ-kheo ngôn,

Đại-đức mặc gián thử Tỳ-kheo. Thử Tỳ-kheo thị pháp ngữ Tỳ-kheo, luật ngữ Tỳ-kheo, thử Tỳ-kheo sở thuyết, ngã đẳng hỉ lạc, thử Tỳ-kheo sở thuyết, ngã đẳng nhân khả. Bĩ Tỳ-kheo ngôn Đại-đức mặc tác thị thuyết, ngôn thử Tỳ-kheo thị pháp ngữ Tỳ-kheo, luật ngữ Tỳ-kheo. Thử Tỳ-kheo sở thuyết, ngã đẳng hỉ lạc, thử Tỳ-kheo sở thuyết ngã đẳng nhân khả. Nhiên thử Tỳ-kheo phi pháp ngữ Tỳ-kheo, phi luật ngữ Tỳ-kheo, Đại-đức mặc dục phá hoại hòa hợp Tăng. Nhữ đẳng đương nhạo dục hòa hợp Tăng, Đại-đức dữ Tăng hòa hợp, hoan hỉ bất tránh, đồng nhất sư học. Như thủy nhũ hợp, ư Phật-pháp trung, hữu tăng ích an lạc trụ. Thị Tỳ-kheo

như thị gián thời, kiên trì bất xả, bỉ Tỳ-kheo ưng tam gián, xả thử sự cố, nãi chí tam gián, xả giả thiện, bất xả giả, Tăng-già-bà-thi-sa.

12. Nhược Tỳ-kheo y tự lạc, nhược thành áp trụ, Ô-tha-gia hành ác hạnh, Ô-tha-gia diệt kiến, diệt văn hành ác hạnh. Diệt kiến, diệt văn chư Tỳ-kheo đương ngữ thị Tỳ-kheo ngôn, Đại-đức Ô-tha-gia hành ác hạnh, Ô-tha-gia diệt kiến, diệt văn hành ác hạnh. Diệt kiến diệt văn, Đại-đức nhữ Ô-tha-gia hành ác hạnh, kim khả viển thử tự lạc khứ, bất tu trụ thử. Thị Tỳ-kheo ngữ bỉ Tỳ-kheo ngôn, Đại-đức chư Tỳ-kheo hữu ái, hữu khuê, hữu bố, hữu si, hữu như thị đồng tội Tỳ-kheo. Hữu khu giả, hữu bất khu

giả, chư Tỳ-kheo báo ngôn, Đại-đức mạc tác thị ngữ, hữu ái, hữu khuê, hữu bố, hữu si, hữu như thị đồng tội Tỳ-kheo. Hữu khu giả, hữu bất khu giả, nhi chư Tỳ-kheo bất ái, bất khuê, bất bố, bất si. Đại-đức Ô-tha-gia hành ác hạnh, Ô-tha-gia diệt kiến, diệt văn hành ác hạnh. Diệt kiến, diệt văn thị Tỳ-kheo như thị gián thời, kiên trì bất xả giả, bỉ Tỳ-kheo ưng tam gián, xả thử sự cố, nãi chí tam gián, xả giả thiện, bất xả giả, Tăng-già-bà-thi-sa.

13. Nhược Tỳ-kheo ác tính bất thụ nhân ngữ, ư giới pháp trung, chư Tỳ-kheo như pháp gián dĩ. Tự thân bất thụ gián ngữ, ngôn chư đại đức mạc hướng ngã thuyết nhược hảo, nhược ác. Ngã diệt bất hướng chư đại đức

thuyết nhược hảo, nhược ác, chư đại đức thả chỉ, mặc gián ngã, bỉ Tỳ-kheo gián thị Tỳ Kheo ngôn, Đại-đức mặc tự thân bất thụ gián ngữ. Đại-đức tự thân đương thụ gián ngữ, đại đức như pháp gián chư Tỳ-kheo, chư Tỳ-kheo diệc như pháp gián Đại-đức. Như thị Phật độ tử chúng, đắc tăng ích triển chuyển tương gián, triển chuyển tương giáo, triển chuyển sám hối. Thị Tỳ-kheo như thị gián thời, kiên trì bất xả, bỉ Tỳ-kheo ưng tam gián, xả thử sự cố, nãi chí tam gián, xả giả thiện, bất xả giả, Tăng-già-bà-thi-sa.

Chư đại đức ngã dĩ thuyết thập tam Tăng-già-bà-thi-sa pháp.

Cửu giới sơ phạm, tứ nãi chí tam gián, nhược Tỳ-kheo phạm nhất nhất pháp, tri nhi phú tang, ưng cường dữ Ba-lợi-bà-sa. Hành ba lợi bà sa cánh, tăng thượng dữ lục dạ Ma-na-đoá, hành ma na đoá dĩ, dư hữu xuất tội, ưng nhị thập tăng trung, xuất thị Tỳ-kheo tội. Nhược thiếu nhất nhân, bất mãn nhị thập chúng xuất thị Tỳ-kheo tội. Thị Tỳ-kheo tội bất đắc trừ, chư Tỷ Kheo diệt khả ha, thử thị thời.

Kim vấn chư đại đức thị trung thanh tịnh phủ ? (tam vấn)

Chư đại đức thị trung thanh tịnh mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

III. Chư Đại-đức thị Nhị Bất-định pháp, bán nguyệt bán nguyệt thuyết giới kinh trung lai.

1. Nhược Tỳ-kheo cộng nữ nhân độc tại bình phú xứ, chương xứ khả tác dâm xứ toạ, thuyết phi pháp ngũ, hữu trụ tín Ưu-bà-di, ư tam pháp trung nhất nhất pháp thuyết. Nhược Ba-la-di, nhược Tăng-già-bà-thi-sa, nhược Ba-dật-đề, thị toạ Tỳ-kheo tự ngôn, ngã phạm thị tội, ư tam pháp trung, ưng nhất nhất trị, nhược Ba-la-di, nhược Tăng-già-bà-thi-sa, nhược Ba-dật-đề. Như trụ tín Ưu-bà-di sở thuyết, ưng như pháp trị thị Tỳ-kheo, thị danh Bất-định pháp.

2. Nhược Tỳ-kheo cộng nữ nhân tại lộ hiện xứ, bất khả tác dâm xứ toạ, tác thô ác ngữ. Hữu trụ tín Ưu-bà-di, ư nhị pháp trung, nhất nhất pháp thuyết, nhược Tăng-già-bà-thi-sa, nhược Ba-dật-đề, thị toạ Tỳ-kheo tự ngôn, ngã phạm thị tội. Ư nhị pháp trung, ưng nhất nhất trị, nhược Tăng-già-bà-thi-sa, nhược Ba-dật-đề, như trụ tín Ưu-bà-di sở thuyết, ưng như pháp trị thị Tỷ Kheo, thị danh Bất-định pháp.

Chư đại đức ngã dĩ thuyết nhị Bất-định pháp

Kim vân chư đại đức thị trung thanh tịnh phủ? *(tam vấn)*

Chư đại đức thị trung thanh tịnh mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

IV. Chư Đại-đức thị Tam thập Ni-tát-kì-ba-dật-đề pháp, bán nguyệt bán nguyệt thuyết giới kinh trung lai.

01. Nhược Tỳ-kheo y dĩ cánh (*kính*), Ca-hi-na y dĩ xuất, súc trường y kinh thập nhật, bất tịnh thí đắc súc. Nhược quá thập nhật, Ni-tát-kì-badật-đề (*súc trường y giới*)

02. Nhược Tỳ-kheo y dĩ cánh, Ca-hi-na y dĩ xuất, tam y trung ly nhất nhất y, dị xứ túc, trừ Tăng Yết-ma, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

03. Nhược Tỳ-kheo y dĩ cánh, Ca-hi-na y dĩ xuất, nhược Tỳ-kheo đắc phi thời y, dục tu tiện thụ, thụ dĩ tậ tậ thành y. Nhược túc giả thiện, nhược

bất túc giả, đắc súc nhất nguyệt, vi mãn túc cố, nhược quá súc, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

04. Nhược Tỳ-kheo tòng phi thân lí Tỳ-kheo-ni thủ y, trừ mậu dịch, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

05. Nhược Tỳ-kheo sử phi thân lý Tỳ-kheo-ni hoán cố y, nhược nhiễm, nhược đả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

06. Nhược Tỳ-kheo tòng phi thân lí cư sĩ, nhược cư sĩ phụ khát y, trừ dư thời Ni-tát-kì-ba-dật-đề. Dư thời giả, nhược Tỳ-kheo đoạt y, thất y, thiêu y, phiêu y, thị vị dư thời.

07. Nhược Tỳ-kheo thất y, đoạt y, thiêu y, phiêu y nhược phi thân lí cư

sĩ, cư sĩ phụ tự tứ thỉnh đa dữ y. Thị Tỳ-kheo đương tri túc thụ y, nhược quá giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

08. Nhược Tỳ-kheo! cư sĩ, cư sĩ phụ vi Tỳ-kheo biện y giá, mãi như thị y, dữ *mỗ giáp* Tỳ-kheo. Thị Tỳ-kheo tiên bắt thụ tự tứ thỉnh, đáo cư sĩ gia, như thị thuyết thiện tai cư sĩ vi ngã, mãi như thị, như thị y dữ ngã, vi hảo cố, nhược đắc y giá, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

09. Nhược Tỳ-kheo! nhị cư sĩ, cư sĩ phụ dữ Tỳ-kheo biện y giá, trì như thị y giá, mãi như thị y dữ *mỗ giáp* Tỳ-kheo. Thị Tỳ-kheo tiên bắt thụ cư sĩ Tự-tứ thỉnh, đáo nhị cư sĩ gia, tác như thị ngôn: Thiện-tai biện như thị, như

thị y giá dữ ngã, cộng tác nhất y vi hảo cố, nhược đắc y giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

10. Nhược Tỳ-kheo, nhược vương, nhược đại thần, nhược Bà-la-môn, nhược cư sĩ, cư sĩ phụ khiến sứ vi Tỳ-kheo tổng y giá. Trì như thị y giá dữ *mỗ giáp* Tỳ-kheo, bĩ sứ nhân chí Tỳ-kheo sở, ngữ tĩ khâu ngôn, Đại-đức kim vi nhữ cố, tổng thị y giá, thụ thủ. Thị Tỳ-kheo ung ngữ bĩ sứ như thị ngôn, ngã bất ung thụ thủ y giá, ngã nhược tu y hợp thời thanh tịnh đương thụ. Bĩ sứ ngữ Tỳ-kheo ngôn, Đại-đức hữu chấp sự nhân phủ? tu y Tỳ-kheo ung ngữ ngôn hữu, nhược Tăng-già-lam dân, nhược Ưu-bà-tắc, thử thị Tỳ-kheo chấp sự nhân, thường vi chư

Tỳ-kheo chấp sự. Thời bửu sứ vãng chí chấp sự nhân sở, dữ y giá dĩ, hoàn Tỳ-kheo sở như thị ngôn, Đại-đức sở kì *mỗ giáp* chấp sự nhân, ngã dĩ dữ y giá, Đại-đức tri thời vãng bửu đương đắc y. Tu y Tỳ-kheo đương vãng chấp sự nhân sở, nhược nhị phiên, tam phiên vi tác ức niệm, ưng ngữ ngôn ngã tu y, nhược nhị phiên, tam phiên vi tác ức niệm. Nhược đắc y giả thiện, nhược bất đắc y tứ phiên, ngũ phiên, lục phiên tại tiền mặc nhiên lập, nhược tứ phiên, ngũ phiên, lục phiên tại tiền mặc nhiên trụ. Đắc y giả thiện, nhược bất đắc y, quá thị cầu đắc y giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề. Nhược bất đắc y tòng sở đắc y giá xứ, nhược tự vãng, nhược khiển sứ vãng, ngữ

ngôn: Nhữ tiên khiến sứ trì y giá, dữ *mỗ giáp* Tỳ-kheo, thị Tỳ-kheo cánh bắt đắc y. Nhữ hoàn thủ, mặc sứ thất, thử thị thời. (*nhất thập*)

11. Nhược Tỳ-kheo tạp dã tầm miên, tác tân ngoạ cụ, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

12. Nhược Tỳ-kheo dĩ tân thuần hắc *nhụ* dương mao, tác tân ngoạ cụ giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

13. Nhược Tỳ-kheo tác tân ngoạ cụ, ưng dụng nhị phân thuần hắc dương mao, tam phân bạch, tứ phân mang. Nhược tử khâu bất dụng nhị phân hắc, tam phân bạch, tứ phân mang, tác tân ngoạ cụ giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

14. Nhược Tỳ-kheo tác tân ngoạ cụ, trì chí lục niên, nhược giảm lục niên bất xả cố, cánh tác tân giả, trừ tăng Yết-ma, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

15. Nhược Tỳ-kheo tác tân toạ cụ, đương thủ cố giả túng quảng nhất trích thủ, thiếp trước tân giả thượng hoại sắc cố. Nhược tác tân toạ cụ, bất thủ cố giả túng quảng nhất trích thủ, thiếp trước tân giả thượng, dụng hoại sắc cố, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

16. Nhược Tỳ-kheo đạo lộ hành đắc dương mao, nhược vô nhân trì đắc tự trì, nãi chí tam do tuần nhược vô nhân trì tự trì quá tam do tuần, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

17. Nhược Tỳ-kheo sứ phi thân lí Tỳ-kheo-ni hoán nhiễm phách dương mao giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

18. Nhược Tỳ-kheo tự thủ tróc tiền, nhược kim ngân, nhược giáo nhân tróc, nhược trí địa thụ giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

19. Nhược Tỳ-kheo chủng chủng mại mãi bảo vật giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

20. Nhược Tỳ-kheo chủng chủng phiến mại, Ni-tát-kì-ba-dật-đề. (*nhị thập*)

21. Nhược Tỳ-kheo súc trường bát bất tịnh thí, đắc tề thập nhật quá giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

22. Nhược Tỳ-kheo súc bát giảm ngũ xuyết bát lậu cánh cầu tân bát, vi hảo cố, Ni-tát-kì-ba-dật-đề. Bĩ Tỳ-kheo ung vãng tăng trung xả, triển chuyên thủ tối hạ bát, dữ chi linh trì, nãi chí phá ung trì, thử thị thời.

23. Nhược Tỳ-kheo tự khát lữ tuyên, sứ phi thân lí chức sư, chức tác tam y giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

24. Nhược Tỳ-kheo! cư sĩ, cư sĩ phụ sứ chức sư vi Tỳ-kheo chức tác y. Bĩ Tỳ-kheo tiên bát thụ tự tứ thỉnh tiện vãng chức sư sở ngữ ngôn, thử y vi ngã tác dữ ngã cực hảo chức, linh quảng đại kiên trí. Ngã đương thiếu đa dữ nhữ giá, thị Tỳ-kheo dữ giá, nãi

chí nhất thực trực, nhược đắ³c y, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

25. Nhược Tỳ-kheo tiên dữ Tỳ-kheo y, hậu sân khuể nhược tự đoạt, nhược giáo nhân đoạt thủ. Hoàn ngã y lai bất dữ nhữ, nhược Tỳ-kheo hoàn y, bĩ thủ y, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

26. Nhược Tỳ-kheo hữu bệnh tàn được tô du, sinh tô mật, thạch mật, tề thất nhật đắ³c phục, nhược quá thất nhật phục giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

27. Nhược Tỳ-kheo xuân tàn nhất nguyệt tại đương cầu vũ dục y, bán nguyệt ưng dụng dục. Nhược Tỳ-kheo quá nhất nguyệt tiên, cầu vũ dục y, quá bán nguyệt tiên dụng dục, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

28. Nhược Tỳ-kheo thập nhật vị cánh, hạ tam nguyệt, chư Tỳ-kheo đắc cấp thí y. Tỳ-kheo tri thị cấp thí y, đương thụ, thụ dĩ nãi chí y thời ưng súc. Nhược quá súc giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

29. Nhược Tỳ-kheo hạ tam nguyệt cánh, hậu ca đề nhất nguyệt mãn, tại A-lan-nhã, hữu nghi khùng bố xứ trụ. Tỳ-kheo tại như thị xứ trụ, tam y trung, dục lưu nhất nhất y trí xá nội. Chư Tỳ-kheo hữu nhân duyên, đắc ly y túc, nãi chí lục dạ, nhược quá giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

30. Nhược Tỳ-kheo tri thị Tăng vật, tự cầu nhập kì giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề. *(tam thập)*

Chư Đại-đức ngã dĩ thuyết tam thập Ni-tát-kì-ba-dật-đề pháp.

Kim vấn chư Đại-đức thị trung thanh tịnh phủ ? (*tam vấn*)

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

V. Chư Đại-đức thị Cửu thập Ba-dật-đề pháp, bán nguyệt bán nguyệt thuyết giới kinh trung lai.

01. Nhược Tỳ-kheo tri nhi vọng ngữ giả, Ba-dật-đề.

02. Nhược Tỳ-kheo chủng loại huỷ tử ngữ giả, Ba-dật-đề.

03. Nhược Tỳ-kheo lưỡng thiệt ngữ giả, Ba-dật-đề.

04. Nhược Tỳ-kheo dữ phụ nữ đồng thất túc giả, Ba-dật-đề.

05. Nhược Tỳ-kheo dữ vị thụ đại giới nhân cộng túc, quá nhị túc chí tam túc, Ba-dật-đề.

06. Nhược Tỳ-kheo dữ vị thụ đại giới nhân, cộng tụng giả, Ba-dật-đề.

07. Nhược Tỳ-kheo tri tha hữu thô ác tội, hướng vị thụ đại giới nhân thuyết, trừ Tăng yết ma, Ba-dật-đề.

08. Nhược Tỳ-kheo hướng vị thụ cụ giới nhân, thuyết quá nhân pháp, ngôn ngã kiến thị, ngã tri thị thật giả, Ba-dật-đề.

09. Nhược Tỳ-kheo dữ nữ nhân thuyết pháp, quá ngũ lục ngũ, trừ hữu tri nam tử, Ba-dật-đề.

10. Nhược Tỳ-kheo tự thủ quật địa, nhược giáo nhân quật giả, Ba-dật-đề.
(nhất thập)

11. Nhược Tỳ-kheo hoại quý thân thôn, Ba-dật-đề.

12. Nhược Tỳ-kheo vọng tác dị ngữ, nã tha giả, Ba-dật-đề.

13. Nhược Tỳ-kheo hiềm mạ, Ba-dật-đề.

14. Nhược Tỳ-kheo thủ Tăng thẳng sàng, mộc sàng, nhược ngoạ cụ tọa nhục, lộ địa phu. Nhược giáo nhân

phu, xả khứ bất tự cử, bất giáo nhân cử, Ba-dật-đề.

15. Nhược Tỳ-kheo ư Tăng phòng trung, phu Tăng ngoạ cụ, nhược tự phu, nhược giáo nhân phu, nhược toạ, nhược ngoạ. Khứ thời bất tự cử, bất giáo nhân cử, Ba-dật-đề.

16. Nhược Tỳ-kheo tri tiên Tỳ-kheo trụ xứ, hậu lai cường ư trung gian phu ngoạ cụ chỉ túc niệm ngôn. Bĩ nhược hiềm trách giả, tự đương tị ngã khứ, tác như thị nhân duyên, phi dư phi uy nghi, Ba-dật-đề.

17. Nhược Tỳ-kheo sân tha Tỳ-kheo bất hỷ, Tăng phòng xá trung nhược tự khiên xuất, giáo tha khiên xuất, Ba-dật-đề.

18. Nhược Tỳ-kheo nhược phòng, nhược trùng các thượng, thoát cước thẳng sàng, mộc sàng. Nhược toạ, nhược ngoạ, Ba-dật-đề.

19. Nhược Tỳ-kheo tri thủy hữu trùng, nhược tự kiêu nê, nhược thảo, nhược giáo nhân kiêu giả, Ba-dật-đề.

20. Nhược Tỳ-kheo tác đại phòng xá, hộ phi song dĩ cập dư trang sức cụ. Chỉ thụ phú thêm tề nhị tam tiết, nhược quá, Ba-dật-đề. (*nhị thập*)

21. Nhược Tỳ-kheo, Tăng bất sai giáo giới Tỳ-kheo-ni giả, Ba-dật-đề.

22. Nhược Tỳ-kheo, vi Tăng sai giáo thụ Tỳ-kheo-ni, nãi chí nhật mộ giả, Ba-dật-đề.

23. Nhược Tỳ-kheo, ngũ chư Tỳ-kheo tác như thị ngũ, Tỳ-kheo vi ẩm thực cố, giáo thụ Tỳ-kheo-ni giả, Ba-dật-đề.

24. Nhược Tỳ-kheo dữ phi thân lí Tỳ-kheo-ni y, trừ mậu dịch, Ba-dật-đề.

25. Nhược Tỳ-kheo dữ phi thân lí Tỳ-kheo-ni tác y giả, Ba-dật-đề.

26. Nhược Tỳ-kheo, dữ Tỳ-kheo-ni bình xứ toạ giả, Ba-dật-đề.

27. Nhược Tỳ-kheo dữ Tỳ-kheo-ni kì đồng nhất đạo hành, tòng nhất thôn, nãi chí nhất thôn, trừ dị thời, Ba-dật-đề. Dị thời giả, dữ cỗ khách hành, nhược nghi úy bố thời, thị vị dị thời.

28. Nhược Tỳ-kheo, dữ Tỳ-kheo-ni cộng kì đồng thừa nhất thuyền, thượng thuỷ hạ thuỷ trừ trực độ giả, Ba-dật-đề.

29. Nhược Tỳ-kheo, tri Tỳ-kheo-ni tán tán giáo hoá nhân duyên, đắc thực thực. Trừ đàn việt tiên hữu ý giả, Ba-dật-đề.

30. Nhược Tỳ-kheo dữ phụ nữ cộng kì đồng nhất đạo hành, nãi chí thôn gian, Ba-dật-đề. (*tam thập*)

31. Nhược Tỳ-kheo thí nhất thực xứ, vô bệnh Tỳ-kheo ưng nhất thực, nhược quá thụ giả, Ba-dật-đề.

32. Nhược Tỳ-kheo triển chuyển thực, trừ dư thời, Ba-dật-đề. Dư thời

giả, bệnh thời, thí y thời, thị vị dư thời.

33. Nhược Tỳ-kheo biệt chúng thực, trừ dư thời, Ba-dật-đề. Dư thời giả, bệnh thời, tác y thời, thí y thời, đạo hành thời, thừa thuyền thời, đại chúng tập thời, Sa-môn thí thực thời, thử thị thời.

34. Nhược Tỳ-kheo, chí bạch y gia, thỉnh Tỳ-kheo dĩ bính sao (*xiếu*) phạm, nhược Tỳ-kheo dục tu giả, đương nhị tam bát thụ. Hoàn chí Tăng-già-lam trung, ưng phân dĩ dư Tỳ-kheo thực. Nhược Tỳ-kheo vô bệnh, quá lưỡng tam bát thụ, trì chí Tăng-già-lam trung, bất phân dĩ dư Tỳ-kheo thực giả, Ba-dật-đề.

35. Nhược Tỳ-kheo túc thực cánh, hoặc thời thụ thỉnh. Bất tác dư thực pháp, nhi thực giả, Ba-dật-đề.

36. Nhược Tỳ-kheo tri tha Tỳ-kheo túc thực dĩ, nhược thụ thỉnh. Bất tác dư thực pháp, ân cần thỉnh dữ thực, Trưởng-lão thủ thị thực, dĩ thị nhân duyên, phi dư dục sử tha phạm, Ba-dật-đề.

37. Nhược Tỳ-kheo, phi thời thụ thực thực giả, Ba-dật-đề.

38. Nhược Tỳ-kheo tàn túc thực nhi thực giả, Ba-dật-đề.

39. Nhược Tỳ-kheo bất thụ thực, nhược được trước khẩu trung, trừ thủy cập dương chi, Ba-dật-đề.

40. Nhược đắc hảo mĩ ẩm thực, nhũ
lạc ngư cập nhục. Nhược Tỳ-kheo
như thử mĩ ẩm thực, vô bệnh tự vi kí
sách giả, Ba-dật-đề. (*tứ thập*)

41. Nhược Tỳ-kheo! ngoại đạo nam,
ngoại đạo nữ, tự thủ dữ thực giả, Ba-
dật-đề.

42. Nhược Tỳ-kheo tiên thụ thỉnh dĩ,
tiền thực hậu thực nghệ dư gia, bất
chúc thụ dư Tỳ-kheo, trừ dư thời, Ba-
dật-đề. Dư thời giả, bệnh thời, tác y
thời, thí y thời, thị vị thời.

43. Nhược Tỳ-kheo, tại thực gia trung
hữu bảo, cưỡng an tọa giả, Ba-dật-đề.

44. Nhược Tỳ-kheo, thực gia trung hữu bảo, tại bình xứ tọa giả, Ba-dật-đề.

45. Nhược Tỳ-kheo, độc dữ nữ nhân lộ địa tọa, Ba-dật-đề.

46. Nhược Tỳ-kheo, ngũ dư Tỳ-kheo như thị ngũ, Đại-đức cộng chí tụ lạc đương dữ nhữ thực. Bĩ Tỳ-kheo cánh bất giáo dữ thị Tỳ-kheo thực. Ngũ ngôn nhữ khứ, ngã dữ nhữ nhất xứ nhược tọa, nhược ngũ bất lạc, độc tọa độc ngũ lạc. Dĩ thử nhân duyên phi dư, phương tiện khiến khứ, Ba-dật-đề.

47. Nhược Tỳ-kheo thụ tứ nguyệt thỉnh dữ dục, vô bệnh Tỳ-kheo ưng thụ. Nhược quá thụ, trừ thường thỉnh,

cánh thỉnh, phân thỉnh, tận hình thọ thỉnh, Ba-dật-đề.

48. Nhược Tỳ-kheo, vãng quán quân trận, trừ thời nhân duyên, Ba-dật-đề.

49. Nhược Tỳ-kheo hữu nhân duyên, thính chí quân trung nhị túc, tam túc quá giả, Ba-dật-đề.

50. Nhược Tỳ-kheo nhị túc, tam túc quân trung trụ, hoặc thời quán quân trận đấu chiến, hoặc quán du quân tượng mã lực thế giả, Ba-dật-đề. (*ngũ thập*)

51. Nhược Tỳ-kheo ẩm tửu giả, Ba-dật-đề.

52. Nhược Tỳ-kheo thủy trung hi hí giả, Ba-dật-đề.

53. Nhược Tỳ-kheo dĩ chỉ tương kích lịch giả, Ba-dật-đề.

54. Nhược Tỳ-kheo bất thụ gián giả, Ba-dật-đề.

55. Nhược Tỳ-kheo khủng bố tha Tỳ-kheo giả, Ba-dật-đề.

56. Nhược Tỳ-kheo bán nguyệt tây dục, vô bệnh Tỳ-kheo ưng thụ, bất đắc quá, trừ dư thời, Ba-dật-đề. Dư thời giả, nhiệt thời, bệnh thời, tác thời, phong vũ thời, đạo hành thời, thử thị thời.

57. Nhược Tỳ-kheo vô bệnh tự vi chích thân cố, tại lộ địa nhiên hoả. Nhược giáo nhân nhiên, trừ nhân duyên, Ba-dật-đề.

58. Nhược Tỳ-kheo tàng Tỳ-kheo y, bát, toạ cụ, châm đồng. Nhược tự tàng, giáo nhân tàng, hạ chí hí tiểu giả, Ba-dật-đề.

59. Nhược Tỳ-kheo! dữ Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni y. Hậu bất ngữ chủ, hoàn thủ trước, Ba-dật-đề.

60. Nhược Tỳ-kheo đắc tân y, ung tam chủng hoại sắc nhất nhất sắc trung tùy ý hoại. Nhược thanh, nhược hắc, nhược mộc lan, nhược bất hoại sắc trước dư tân y, Ba-dật-đề. (*lục thập*)

61. Nhược Tỳ-kheo cố sát súc sinh mệnh giả, Ba-dật-đề.

62. Nhược Tỳ-kheo tri thuỷ hữu trùng âm dụng, Ba-dật-đề.

63. Nhược Tỳ-kheo cố não tha Tỳ-kheo, linh tu du gian bất lạc, Ba-dật-đề.

64. Nhược Tỳ-kheo tri tha Tỳ-kheo phạm thô tội, phú tàng giả, Ba-dật-đề.

65. Niên mãn nhị thập ưng thụ đại giới, nhược Tỳ-kheo tri niên bất mãn nhị thập, dữ thụ đại giới. Thử nhân bất đắc giới, bĩ Tỳ-kheo khả ha si cố, Ba-dật-đề.

66. Nhược Tỳ-kheo, tri tránh sự như pháp sám hối dĩ, hậu cánh phát khởi giả, Ba-dật-đề.

67. Nhược Tỳ-kheo, tri tặc bạn kết yếu cộng đồng đạo hành, nãi chí nhất thôn gian, Ba-dật-đề.

68. Nhược Tỳ-kheo tác như thị thuyết, ngã tri phật sở thuyết pháp, hành thâm dục phi chương đạo pháp. Bĩ Tỳ-kheo gián thử Tỳ-kheo ngôn, Đại-đức mặc tác thị ngữ, mặc báng Thế-tôn. Báng Thế-tôn giả bất thiện, Thế-tôn bất tác thị ngữ, Thế-tôn vô số phương tiện, thuyết phạm thâm dục thị chương đạo pháp. Bĩ Tỳ-kheo gián thử Tỳ-kheo thời, kiên trì bất xả. Bĩ Tỳ-kheo nãi chí tam gián, xả thử sự cố, nhược tái tam gián, xả giả thiện, bất xả giả, Ba-dật-đề.

69. Nhược Tỳ-kheo tri như thị ngữ nhân, vị tác pháp như thị tà kiến, nhi bất xả. Cung cấp sở tu, cộng đồng Yết-ma chỉ tức ngôn ngữ giả, Ba-dật-đề.

70. Nhược Tỳ-kheo, tri Sa-di tác như thị ngôn, ngã tòng Phật văn Pháp, nhược hành thâm dục, phi chương đạo pháp. Bĩ Tỳ-kheo gián thử Sa-di như thị ngôn, nhữ mặc phỉ báng Thế-tôn, báng Thế-tôn giả bất thiện. Thế-tôn bất tác thị ngữ, Sa-di! Thế-tôn vô sở phương tiện, thuyết thâm dục thị chương đạo pháp. Bĩ Tỳ-kheo gián thử Sa-di thời, kiên trì bất xả, bĩ Tỳ-kheo ưng nãi tái tam ha gián, linh xả thử sự cố, nãi chí tam gián nhi xả giả thiện. Bất xả giả, bĩ Tỳ-kheo ưng ngữ

thử Sa-di ngôn, nhữ tự kim dĩ khứ, bất đắc ngôn Phật thị ngã Thế-tôn. Bất đắc tùy trực dư Tỳ-kheo, như chư Sa-di đắc dĩ dư Tỳ-kheo nhị tam túc, nhữ kim vô thị sự. Nhữ xuất khứ, diệt khứ bất ưng trụ thử, nhược Tỳ-kheo tri như thị chúng trung bí tấn Sa-di, nhi dụ tương súc dưỡng, cộng chỉ túc giả, Ba-dật-đề. (*thất thập*)

71. Nhược Tỳ-kheo dư Tỳ-kheo như pháp gián thời, như thị ngữ ngã, kim bất học thử giới. Đương nan vấn dư trí tuệ trì luật Tỳ-kheo giả, Ba-dật-đề. Nhược vi tri, vi học cố ưng nan vấn.

72. Nhược Tỳ-kheo thuyết giới thời tác như thị ngữ, Đại-đức hà dụng thuyết thị tạp toái giới vi. Thuyết thị

giới thời linh nhân não quý hoài nghi, khinh ha giới cố, Ba-dật-đề.

73. Nhược Tỳ-kheo thuyết giới thời tác như thị ngũ, ngã kim thuỷ tri thử pháp, giới kinh sở tái bán nguyệt bán nguyệt thuyết giới kinh lai. Dư Tỳ-kheo tri thị Tỳ-kheo nhược nhị, nhược tam thuyết giới trung toạ, hà huống đa. Bĩ Tỳ-kheo vô tri vô giải nhược phạm tội, ưng như pháp trị cánh trùng tăng vô tri tội. Ngũ ngôn Trưởng-lão nhữ vô lợi, bất thiện đắc. Nhữ thuyết giới thời bất dụng tâm niệm, bất nhất tâm nhiếp nhĩ thính pháp, bĩ vô tri cố, Ba-dật-đề.

74. Nhược Tỳ-kheo cộng đồng yết ma dĩ hậu, như thị ngôn chư Tỳ-kheo tùy

thân hậu, dĩ chúng Tăng vật dữ giả,
Ba-dật-đề.

75. Nhược Tỳ-kheo chúng tăng đoạn
sự vị cánh, bất dữ dục nhi khởi khứ,
Ba-dật-đề.

76. Nhược Tỳ-kheo dữ dục dĩ hậu hối
giả, Ba-dật-đề.

77. Nhược Tỳ-kheo, Tỳ-kheo cộng
đầu tránh dĩ, thính thử ngữ hướng bỉ
thuyết, Ba-dật-đề.

78. Nhược Tỳ-kheo sân khuể cố bất
hỉ, đả Tỳ-kheo giả, Ba-dật-đề.

79. Nhược Tỳ-kheo sân khuể bất hỉ dĩ
thủ bác Tỳ-kheo giả, Ba-dật-đề.

80. Nhược Tỳ-kheo sân khuể cố dĩ vô căn Tăng-già-bà-thi-sa báng giả, Ba-dật-đề. (*bát thập*)

81. Nhược Tỳ-kheo lợi lợi thuỷ kiêu đầu vương chủng, vương vị xuất, vị tàng bảo nhi nhập nhược quá cung môn quắc (*vực*) giả, Ba-dật-đề.

82. Nhược Tỳ-kheo bảo cập bảo trang sức, tự tróc nhược giáo nhân tróc, trừ Tăng-già-lam trung cập kí túc xứ, Ba-dật-đề. Nhược Tỳ-kheo tại Tăng-già-lam trung, nhược kí túc xứ nhược bảo, cập bảo trang sức. Tự tróc giáo nhân tróc, đương tác thị ý nhược hữu chủ thức giả, đương thủ tác như thị nhân duyên, phi dư.

83. Nhược Tỳ-kheo phi thời nhập tụ lạc, bất chúc Tỳ-kheo giả, Ba-dật-đề.

84. Nhược Tỳ-kheo tác thẳng sàng, mộc sàng túc ứng cao Như-lai bát chỉ. Trừ nhập bộ không thượng tiệt cánh, nhược quá giả, Ba-dật-đề.

85. Nhược Tỳ-kheo tác đầu la miên trử thẳng sang, mộc sàng đại tiêu nhục thành giả, Ba-dật-đề.

86. Nhược Tỳ-kheo tác cốt nha giác châm đồng, khô quát thành giả, Ba-dật-đề.

87. Nhược Tỳ-kheo tác Ni-sur-đàn đương ứng lượng tác. Thị trung lượng giả, trường Phật nhị trích thủ, quảng nhất trích thủ bán. Cánh tăng quảng

trường các bán trích thủ, nhược quá tài cánh , Ba-dật-đề.

88. Nhược Tỳ-kheo tác phú sang y, đương ứng lượng tác. Thị trung lượng giả, trường Phật tứ trích thủ, quảng nhị trích thủ tài cánh quá giả, Ba-dật-đề.

89. Nhược Tỳ-kheo tác vũ dục y đương ứng lượng tác. Thị trung lượng giả, trường Phật lục trích thủ quảng nhị trích thủ bán, quá giả tài cánh, ba dật đề

90. Nhược Tỳ-kheo dữ Như-lai đẳng lượng tác y, hoặc quá lượng tác giả, Ba-dật-đề. Thị trung Như-lai y lượng giả, trường Phật thập trích thủ, quảng

lục trích thủ thị vị Như-lai y lượng.
(cửu thập)

Chư Đại-đức ngã dĩ thuyết cửu thập
Ba-dật-đề pháp.

Kim vẫn chư Đại-đức thị trung thanh
tịnh phủ ? (tam vấn)

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh
mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

**VI. chư Đại-đức thị Tứ Ba-la-đề-
đề-xá-ni pháp, bán nguyệt bán
nguyệt thuyết giới kinh trung lai.**

1. Nhược Tỳ-kheo nhập thôn trung
tòng phi thân lí Tỳ-kheo-ni, nhược vô
bệnh tự thủ thủ thực, thực giả. Thị
Tỳ-kheo ưng hướng dư Tỳ-kheo hỏi
quá ngôn. Đại-đức ngã phạm khả ha

pháp sở bất ưng vi, ngã kim hướng
Đại-đức hồi quá, thị pháp danh Hồi-
quá pháp.

2. Nhược Tỳ-kheo chí bạch y gia nội
thực, thị trung hữu Tỳ-kheo-ni chỉ thị,
dữ *mỗ giáp* canh dữ *mỗ giáp* phạm.
Thị Tỳ-kheo ưng ngữ bỉ Tỳ-kheo-ni
như thị ngôn. Đại-tỷ thả chỉ tu Tỳ-
kheo thực cánh, nhược vô nhất Tỳ-
kheo ngữ bỉ Tỳ-kheo-ni như thị ngôn.
Đại-tỷ thả chỉ tu Tỳ-kheo thực cánh
giả, thị Tỳ-kheo ưng hồi quá ngôn.
Đại-đức ngã phạm khả ha pháp, sở
bất ưng vi. Ngã kim hướng chư Đại-
đức hồi quá, thị pháp danh Hồi-quá
pháp.

3. Nhược tiên tác học gia Yết-ma, nhược Tỳ-kheo ư như thị học gia tiên bất thỉnh, vô bệnh tự thủ thụ thực thực. Thị Tỳ-kheo ưng hướng dư Tỳ-kheo hỏi quá ngôn, ngã phạm khả ha pháp sở bất ưng vi. Ngã kim hướng Đại-đức hỏi quá, thị pháp danh Hối-quá pháp.

4. Nhược Tỳ-kheo tại A-lan-nhã huỳnh viễn hữu nghi khủng bố xứ. Nhược Tỳ-kheo tại như thị A-lan-nhã xứ trụ, tiên bất ngữ Đản-việt. Nhược Tăng-già-lam ngoại bất thụ thực, tại Tăng-già-lam nội vô bệnh tự thủ thụ thực, thực giả. Ưng hướng dư Tỳ-kheo hỏi quá ngôn, Đại-đức ngã phạm khả ha pháp sở bất ưng vi, ngã

kim hướng Đại-đức hồi quá, thị pháp danh Hồi-quá pháp.

Chư Đại-đức! ngã dĩ thuyết Tứ Ba-la-đề-đề-xá-ni pháp.

Kim vãn chư Đại-đức thị trung thanh tịnh phủ ? (*tam vãn*)

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

VII. Chư Đại-đức Thị Chúng-học-giới pháp, bán nguyệt bán nguyệt thuyết giới kinh trung lai.

01. Đương tề chỉnh trước Niết-bàn tăng, ưng đương học.

Đương tề chỉnh trước tam Y, ưng đương học.

Bất đắc phiên sao y nhập bạch y xá,
ưng đương học.

Bất đắc phiên sao y nhập bạch y xá
toạ, ưng đương học

Bất đắc y triền cảnh nhập bạch y xá,
ưng đương học

Bất đắc y triền cảnh nhập bạch y xá
toạ, ưng đương học

Bất đắc phú đầu nhập bạch y xá, ưng
đương học

Bất đắc phú đầu nhập bạch y xá toạ,
ưng đương học

Bất đắc khiêu hành nhập bạch y xá,
ưng đương học

10. Bất đắc khiêu hành nhập bạch y xá toạ, ưng đương học (*nhất thập*)

Bất đắc bạch y xá nội tồn toạ, ưng đương học

Bất đắc xoa yêu hành nhập bạch y xá, ưng đương học

Bất đắc thủ xoa yêu nhập bạch y xá toạ, ưng đương học

Bất đắc dao thân hành nhập bạch y xá, ưng đương học

Bất đắc dao thân hành nhập bạch y xá toạ, ưng đương học

Bất đắc trạo tí hành nhập bạch y xá, ưng đương học

Bất đắc trạo tí hành nhập bạch y xá toạ, ưng đương học

Hảo phú thân nhập bạch y xá, ưng đương học

Hảo phú thân nhập bạch y xá toạ, ưng đương học

20. Bất đắc tả hữu cố thị hành nhập bạch y xá, ưng đương học (*nhị thập*)

Bất đắc tả hữu cố thị hành nhập bạch y xá toạ, ưng đương học

Tĩnh mặc nhập bạch y xá, ưng đương học

Tĩnh mặc nhập bạch y xá toạ, ưng đương học

Bất đắc hí tiểu hành nhập bạch y xá,
ưng đương học

Bất đắc hí tiểu nhập bạch y xá toạ,
ưng đương học

Dụng ý thụ thực, ưng đương học

Đương bình bát thụ thực, ưng đương
học

Bình bát thụ canh, ưng đương học

Canh phạm đẳng thực, ưng đương học

30. Dĩ thứ thực, ưng đương học. (*tam
thập*)

Bất đắc khiêu bát trung nhi thực, ưng
đương học

Nhược Tỳ-kheo bất bệnh, bất đắc vi
kỉ sách canh phạm, ưng đương học

Bất đắc dĩ phạm phú canh, cánh vọng đắc, ứng đương học.

Bất đắc thị tử toạ bát trung, ứng đương học

Đương hệ bát tướng thực, ứng đương học

Bất đắc đại đoàn phạm thực, ứng đương học

Bất đắc đại trường khẩu đãi phạm thực, ứng đương học

Bất đắc hàm phạm ngữ, ứng đương học

Bất đắc đoàn phạm dao trịch khẩu trung, ứng đương học

40. Bất đắc di lạc phạm thực, ưng đương học. (*tứ thập*)

Bất đắc giáp thực thực, ưng đương học

Bất đắc tước phạm tác thanh thực, ưng đương học

Bất đắc đại hấp phạm thực, ưng đương học

Bất đắc thiết đề thực, ưng đương học

Bất đắc chân thủ thực, ưng đương học

Bất đắc thủ bả tán phạm thực, ưng đương học

Bất đắc ô thủ tróc thực khí, ưng đương học

Bất đắc tẩy bát thủy khí bạch y xá
nội, ưng đương học

Bất đắc sinh thảo thái thượng đại tiểu
tiện thể thoá trừ bệnh, ưng đương học

50. Bất đắc thủy trung đại tiểu tiện
thể thoá trừ bệnh, ưng đương học
(*ngũ thập*)

Bất đắc lập đại tiểu tiện trừ bệnh, ưng
đương học

Bất đắc dữ phiên sao y bát cung nhân
thuyết pháp trừ bệnh, ưng đương học

Bất đắc vi y triền cảnh giả thuyết
pháp trừ bệnh, ưng đương học

Bất đắc vi phú đầu giả thuyết pháp
trừ bệnh, ưng đương học

Bất đắc vi khỏa đầu giả thuyết pháp trừ bệnh, ưng đương học

Bất đắc vi xoa yêu giả thuyết pháp trừ bệnh, ưng đương học

Bất đắc vi trước cách tử giả thuyết pháp trừ bệnh ưng đương học

Bất đắc vi trước mộc kịch giả thuyết pháp trừ bệnh, ưng đương học

Bất đắc vi kị thừa giả thuyết pháp trừ bệnh, ưng đương học

60. Bất đắc tại Phật tháp trung chỉ túc trừ vi thủ hộ cố, ưng đương học. (*lục thập*)

Bất đắc tàng tài vật trí Phật tháp trung trừ vi kiên lao, ưng đương học

Bất đắc trước cách tử nhập Phật tháp trung, ưng đương học

Bất đắc thủ tróc cách tử nhập Phật tháp trung, ưng đương học

Bất đắc trước cách tử nhiều Phật tháp hành, ưng đương học

Bất đắc trước phú la nhập Phật tháp trung, ưng đương học

Bất đắc tróc phú la nhập Phật tháp trung, ưng đương học

Bất đắc tháp hạ toạ thực lưu thảo cập thực ô địa, ưng đương học

Bất đắc đam tử thi tông tháp hạ quá, ưng đương học

Bất đắc tháp hạ mai tử thi, ứng đương học

Bất đắc tại tháp hạ thiêu tử thi, ứng đương học thất thập

Bất đắc hướng tháp thiêu tử thi, ứng đương học

Bất đắc Phật tháp tứ biên thiêu tử thi sử xú khí lai nhập, ứng đương học

Bất đắc trì tử nhân y cập sàng tòng tháp hạ quá, trừ hoán nhiễm hương huân, ứng đương học.

Bất đắc Phật tháp hạ đại tiểu tiện, ứng đương học

Bất đắc hướng Phật tháp đại tiểu tiện, ứng đương học

Bất đắc nhiều Phật tháp tứ biên đại
tiểu tiện, sử xú khí lai nhập, ưng
đương học

Bất đắc trì Phật tượng chí đại tiểu tiện
xú, ưng đương học

Bất đắc tại Phật tháp hạ tước dương
chi, ưng đương học

Bất đắc hướng Phật tháp tước dương
chi, ưng đương học

80. Bất đắc Phật tháp tứ biên tước
dương chi, ưng đương học (*bất thập*)

Bất đắc tại Phật tháp hạ thể thoá, ưng
đương học

Bất đắc hướng Phật tháp thể thoá,
ưng đương học

Bất đắc tháp tứ biên thể thoá, ung
đương học

Bất đắc hướng tháp thư cước toạ, ung
đương học

Bất đắc an tháp tại hạ phòng, kỉ tại
thượng phòng trụ, ung đương học

Nhân toạ kỉ lập bất đắc vi thuyết pháp
trừ bệnh, ung đương học

Nhân ngoạ kỉ toạ bất đắc vi thuyết
pháp trừ bệnh, ung đương học

Nhân tại tòa kỉ tại phi tòa bất đắc vi
thuyết pháp trừ bệnh, ung đương học

Nhân tại cao toạ kỉ tại hạ toạ bất đắc
vi thuyết pháp trừ bệnh, ung đương
học

90. Nhân tại tiền hành kử tại hậu bất đắc vi thuyết pháp trừ bệnh, ưng đương học. (*cửu thập*)

Nhân tại cao kinh hành xứ, kử tại hạ kinh hành xứ bất ưng vi thuyết pháp trừ bệnh, ưng đương học

Nhân tại đạo kử tại phi đạo bất đắc vi thuyết pháp trừ bệnh, ưng đương học

Bất đắc huê thủ tại đạo hành, ưng đương học

Bất đắc thượng thụ quá nhân trừ thời nhân duyên, ưng đương học

Bất đắc lạc nang thành bát, quán trọng đầu trước kiên thượng nhi hành, ưng đương học

Nhân trì trọng bất cung kính, bất
ưng vi thuyết pháp trừ bệnh, ưng
đương học

Nhân trì kiểm bất ưng vi thuyết pháp
trừ bệnh, ưng đương học

Nhân trì mâu bất ưng vi thuyết pháp
trừ bệnh, ưng đương học

Nhân trì đao bất ưng vi thuyết pháp
trừ bệnh, ưng đương học

100. Nhân trì cái bất ưng vi thuyết
pháp trừ, bệnh ưng đương học. (*nhất
bách*)

Chư Đại-đức ngã dĩ thuyết Chúng-
học-giới pháp.

Kim vấn chư Đại-đức thị trung thanh
tịnh phủ ? (*tam vấn*)

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh
mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

VIII. Chư Đại-đức thị Thất Diệt- tránh pháp, bán nguyệt bán nguyệt thuyết giới kinh trung lai

*Nhược Tỳ- kheo hữu tranh sự khởi,
tức ưng trừ diệt.*

1. Ưng dữ hiện tiền tì ni, đương dữ hiện tiền tì ni
2. Ưng dữ ức niệm tì ni, đương dữ ức niệm tì ni
3. Ưng dữ bất si tì ni, đương dữ bất si tì ni
4. Ưng dữ tự ngôn trị, đương dữ tự ngôn trị

5. Ứng dữ mệnh tội tướng, đương dữ mệnh tội tướng

6. Ứng dữ đa nhân mệnh tội, đương dữ đa nhân mệnh tội

7. Ứng dữ như thảo phú địa, đương dữ như thảo phú địa

Chư Đại-đức ngã dĩ thuyết Thất Diệt-tránh pháp.

Kim vẫn chư Đại-đức thị trung thanh tịnh phủ ? *(tam vấn)*

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh mặc nhiên cô, thị sự như thị trì.

Chư Đại-đức ngã dĩ thuyết giới kinh tự, dĩ thuyết tứ Ba-la-di pháp, dĩ thuyết thập tam Tăng-già-bà-thi-sa pháp, dĩ thuyết nhị Bất-định pháp, dĩ

thuyết tam thập Ni-tát-kì-ba-dật-đề pháp, dĩ thuyết cửu thập Ba-dật-đề pháp, dĩ thuyết tứ Ba-la-đề-đề-xá-ni pháp, dĩ thuyết Chúng-học giới pháp, dĩ thuyết thất Diệt-tránh pháp. Thử thị phật sở thuyết bán nguyệt, bán nguyệt thuyết giới kinh trung lai.

Nhược cánh hữu dư phật pháp, thị trung giai cộng hòa hợp ưng đương học.

Nhân nhục độ nhất đạo, Phật thuyết vô vi tối

Xuất gia nã tha nhân, bất danh vi Samôn

Thử thị Tì-bà-thi Như-lai vô sở trước đẳng chính giác thuyết thị giới kinh.

Thí như minh nhãn nhân, năng tị
hiểm ác đạo.

Thế hữu thông minh nhân, năng viễn
li chư ác

Thử thị Thi-khí Như-lai vô sở trước
đẳng chính giác thuyết thị giới kinh.

Bất báng diệt bất tật, đương phụng
hành ư giới.

Âm thực tri chỉ túc ,thường lạc tại
không nhàn.

Tâm định lạc tinh tấn, thị danh chư
Phật giáo.

Thử thị Tỳ-diếp-la Như-lai vô sở
trước đẳng chính giác thuyết thị giới
kinh.

Thí như phong thái hoa, bất hoại sắc
dữ hương.

Đãn thủ kì vị khứ, Tỳ-kheo nhập tụ
nhiên.

Bất vi lệ tha sự, bất quán tác bất tác.

Đãn tự quán thân hành, nhược chính
nhược bất chính.

Thử thị Câu-lâu-tôn Như-lai vô sở
trước đẳng chính giác thuyết thị giới
kinh.

Tâm mặc tác phóng dật, Thánh pháp
đương cần học.

Như thị vô ưu sầu, tâm định nhập
Niết-bàn.

Thử thị Câu-na-hàm-mâu-ni Như-lai vô sở trước đẳng chính giác thuyết thị giới kinh.

Nhất thiết ác mạc tác, đương phụng hành chư thiện.

Tự tịnh kì chí ý, thị tắc chư Phật giáo.

Thử thị Ca-diếp Như-lai vô sở trước đẳng chính giác thuyết thị giới kinh.

Thiện hộ ư khẩu ngôn, tự tịnh kì chí ý.

Thân mạc tác chư ác, thử tam nghiệp đạo tịnh.

Năng đắc như thị hành, thị Đại-tiên nhân đạo.

Thử thị Thích-ca-mâu-ni Như-lai vô sở trước đẳng chính giác ư thập nhị niên trung, vi vô sự tăng thuyết thị giới kinh. Tòng thị dĩ hậu quảng phân biệt thuyết, chư Tỳ-kheo tự vi lạc pháp, lạc Sa-môn giả hữu tà, hữu quý, nhạo học giới giả đương ư trung học.

Minh nhân năng hộ giới, năng đắc tam chủng lạc.

Danh dự cập lợi dưỡng, tử đắc sinh thiên thượng.

Đương quán như thị xứ, hữu trí cần hộ giới.

Giới tịnh hữu trí tuệ, tiện đắc đệ nhất đạo.

Như quá khứ chư Phật, cập dĩ vị lai giả.

Hiện tại chư Thế-tôn, năng thắng nhất thiết ưu.

Giai cộng tôn kính giới, thử thị chư Phật pháp.

Nhược hữu tự vi thân, dục cầu ư Phật đạo.

Đương tôn trọng chính pháp, thử thị chư Phật giáo.

Thất Phật vi Thế-tôn, diệt trừ chư kết sử.

Thuyết thị thất giới kinh, chư phược đắc giải thoát.

Dĩ nhập ư Niết-bàn, chư hý vĩnh diệt tận.

Tôn hành Đại-tiên thuyết, Thánh hiền xưng dự giới.

Đệ tử chi sở hành, nhập tịch diệt Niết-bàn.

Thế-tôn Niết-bàn thời, hưng khởi ư đại bi.

Tập chư Tỳ-kheo chúng, dữ như thị giáo giới.

Mạc vị ngã Niết-bàn, tịnh hạnh giả vô hộ.

Ngã kim thuyết giới kinh, diệt thiện thuyết Tì-ni.

Ngã tuy Bát Niết-bàn, đương thị như
Thế-tôn.

Thử kinh cử trụ thế, Phật pháp đặc sí
thịnh.

Như thị sí thịnh cố, đặc nhập ư Niết-
bàn.

Nhược bất trì thử giới, như sở ưng bố
tát.

Dụ như nhật một thời, thế giới giai
ám minh.

Đương hộ trì thị giới, như mao ngư
ái vĩ.

Hòa hợp nhất xứ toạ, như Phật chi sở
thuyết.

Ngã dĩ thuyết giới kinh, chúng Tăng
bồ tát cánh.

Ngã kim thuyết giới kinh, sở thuyết
chư công đức.

Thí nhất thiết chúng sinh, giai cộng
thành phật đạo.

Phật thuyết Tỳ-kheo nhị bách ngũ
thập giới kinh.

(*Chung*)

Bạch tạ:

*Kính bạch!... Tỳ-kheo kính tạ đại
chúng, Tăng sai tụng giới. Tam
nghiệp bất cần, giới vẫn sinh sát tọa
cửu trì duyên. Linh chúng sinh nào
vọng chúng từ bi bá thí hoan hỷ ! (
Thử văn lược y Bồ-tát giới kinh)*

HỒI HƯỚNG:

Phụ: TỰ ĐỨC tam thập niên, cửu nguyệt sóc nhật. Hà Nội tỉnh, Hoài Đức phủ, Từ Liêm huyện, Minh Tảo tổng, Đông Na xã. Tự Khánh Tự, đệ tử đẳng vi biên phụng mệnh Vĩnh Nghiêm Hòa Thượng ủy san.

Tỳ-khoe giới kinh, Bồ-tát giới kinh nhị quyển, tự Giáp-tuất niên, thập nguyệt, sóc nhật chí Đinh-sửu niên, cửu nguyệt sóc nhật thủy hoàn.

Dịch: Thời vua Tự Đức thứ 30 nhà Nguyễn 1817, ngày 01 tháng 9. Chúng đệ tử phụng mệnh Hòa Thượng Vĩnh Nghiêm ủy thác san khắc, tại chùa Tự Khánh, Hoài Đức Hà Nội (nay).

Hai bộ Tỳ-kheo giới kinh và Bồ-tát giới kinh, được khắc từ ngày 01 tháng 10 năm Giáp-tuất (1814), đến ngày 01 tháng 09 năm Đinh-sửu (1817) mới hoàn thành.

Mùa An Cư PL: 2566-DL: 2022

*Thích Nhật Quang Phiên âm.
Bản Giới này do Sa-môn Hoàng Tấn biên tập.*

Lược Thuyết Giới Pháp

(Nghị thức mở đầu như trên)

VĂN BẠCH TỤNG GIỚI

- Ngã Tỳ-kheo: ...kính bạch đại chúng! Tăng sai tụng giới, khứng hữu

*thác ngộ, nguyện đồng tụng giả, từ bi
chỉ thị !*

- Thiện ! (đáp), Nhĩ !

Chư Đại-đức, ngã kim dục thuyết
Ba-la-đề-mộc-xoa giới. Nhữ đẳng đề
thính, thiện tư niệm chi, nhược tự tri,
hữu phạm giả, tức ưng tự sám hối. Vô
phạm giả mặc nhiên, mặc nhiên cố, tri
chư Đại-đức thanh tịnh, nhược hữu
tha vẩn giả, diệt như thị đáp. Như thị
Tỳ-kheo tại chúng trung, nãi chí tam
vấn ức niệm hữu tội, bất sám hối giả,
đắc cố vọng ngữ tội. Cố vọng ngữ
giả, Phật thuyết chương đạo pháp,
nhược Tỳ-kheo ức niệm hữu tội, dục
cầu thanh tịnh giả, ưng sám hối, sám
hối đắc an lạc.

Chư Đại-đức ngã dĩ thuyết giới kinh tự.

Kim vẫn chư Đại-đức, thị trung thanh
tịnh phủ ? (*tam vấn*)

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh mặc
nhiên cố, thị sự như thị trì.

I. Chư Đại-đức thị Tứ Ba-la-di pháp bán nguyệt, bán nguyệt thuyết giới kinh trung lai.

1.Nhược Tỳ-kheo, cộng Tỳ-kheo
đồng giới, nhược bất hoàn giới, giới
luy bất tự hồi, phạm bất tịnh hạnh.
Nãi chí cộng súc sinh, thị Tỷ Kheo
Ba-la-di, bất cộng trụ.

2.Nhược Tỳ-kheo, nhược tại thôn lạc,
nhược nhàn tĩnh xứ, bất dữ đạo tâm

thủ. Tùy bất dữ thủ pháp, nhược vi vương, vương đại thần sở tróc, nhược sát, nhược phọc, nhược khu xuất quốc. Nhữ thị tặc, nhữ si, nhữ vô sở tri, thị Tỳ-kheo Ba-la-di, bất cộng trụ.

3.Nhược Tỳ-kheo, cố tự thủ đoạn nhân mệnh, trì đao dữ nhân, thán dự tử, khoái khuyến tử, đốt nam tử. Dụng thử ác hoạt vi, ninh tử bất sinh, tác như thị tâm tư duy. Chủng chủng phương tiện thán dự tử, khoái khuyến tử, thị Tỳ-kheo Ba-la-di, bất cộng trụ.

4.Nhược Tỳ-kheo thật vô sở tri, tự xưng ngôn ngã đắc thượng nhân pháp, ngã dĩ nhập thánh trí thắng pháp. Ngã tri thị, ngã kiến thị, bỉ ư dị thời, nhược vãn nhược bất vãn dục tự

thanh tịnh cố. Tác thị thuyết, ngã thật
bất tri, bất kiến, ngôn tri ngôn kiến,
hư cuồng vọng ngữ. Trừ tăng thượng
mạn, thị Tỳ-kheo Ba-la-di, bất cộng
trụ.

Chư Đại-đức, ngã dĩ thuyết tứ Ba-la-
di pháp. Nhược Tỳ-kheo phạm nhất
nhất pháp, bất đắc dữ chư Tỳ-kheo
cộng trụ. Như tiền hậu phạm diệt như
thị, thị Tỳ-kheo đắc Ba-la-di tội, bất
ưng cộng trụ.

Kim vấn chư Đại-đức, thị trung thanh
tịnh phủ ? *(tam vấn)*

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh mặc
nhiên cố, thị sự như thị trì.



II. Chư Đại-đức ! Thị thập tam
Tăng-già-bà-thi-sa pháp, Tăng thường
văn bán nguyệt, bán nguyệt thuyết
giới kinh trung lai.

Kim vấn chư Đại-đức thị trung thanh
tịnh phủ ? (*tam vấn*)

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh
mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

III. Chư Đại-đức ! Thị nhị Bất-
định pháp, Tăng thường văn bán
nguyệt, bán nguyệt thuyết giới kinh
trung lai.

Kim vấn chư Đại-đức thị trung thanh
tịnh phủ ? (*tam vấn*)

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh
mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

IV. Chư Đại-đức ! Thị tam thập
Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề pháp, Tăng
thường văn bán nguyệt, bán nguyệt
thuyết giới kinh trung lai.

Kim vãn chư Đại-đức thị trung thanh
tịnh phủ ? (*tam vãn*)

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh
mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

V. Chư Đại-đức ! Thị cửu thập
Ba-dật-đề pháp, Tăng thường văn bán
nguyệt, bán nguyệt thuyết giới kinh
trung lai.

Kim vãn chư Đại-đức thị trung thanh
tịnh phủ ? (*tam vãn*)

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh
mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

VI. Chư Đại-đức ! Thị tứ Ba-la-đề-đề-xá-ni pháp, Tăng thường văn bán nguyệt, bán nguyệt thuyết giới kinh trung lai.

Kim vắn chư Đại-đức thị trung thanh tịnh phủ ? *(tam vắn)*

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

VII. Chư Đại-đức ! Thị Chúng-học-giới pháp, Tăng thường văn bán nguyệt, bán nguyệt thuyết giới kinh trung lai.

Kim vắn chư Đại-đức thị trung thanh tịnh phủ ? *(tam vắn)*

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

VIII. Chư Đại-đức ! Thị thất Diệt-tránh pháp, Tăng thường văn bán nguyệt, bán nguyệt thuyết giới kinh trung lai.

Kim vẫn chư Đại-đức thị trung thanh tịnh phủ ? *(tam vấn)*

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

Chư Đại-đức ngã dĩ lược thuyết giới kinh tự, dĩ lược thuyết tứ Ba-la-di pháp, dĩ lược thuyết thập tam Tăng-già-bà-thi-sa pháp, dĩ lược thuyết nhị Bất-định pháp, dĩ lược thuyết tam thập Ni-tát-kì-ba-dật-đề pháp, dĩ lược thuyết cửu thập Ba-dật-đề pháp, dĩ lược thuyết tứ Ba-la-đề-đề-xá-ni pháp, dĩ lược thuyết Chúng-học giới

pháp, dĩ lược thuyết thất Diệt-tránh pháp. Thử thị phật sở thuyết bán nguyệt, bán nguyệt thuyết giới kinh trung lai.

Nhược cánh hữu dư Phật pháp, thị trung giai cộng hòa hợp ưng đương học.

Nhãn nhục đệ nhất đạo, Phật thuyết vô vi tối.

Xuất gia nã tha nhân, bất danh vi Sa-môn.

Thử thị Tì-bà-thi Như-lai, vô sở trước đẳng chính giác thuyết thị giới kinh.

Thí như minh nhãn nhân, năng tị hiểm ác đạo.

Thế hữu thông minh nhân, năng viễn
li chư ác

Thử thị Thi-khí Như-lai, vô sở trước
đẳng chính giác thuyết thị giới kinh.

Bất báng diệc bất tậ, đương phụng
hành ư giới.

Âm thực tri chỉ túc ,thường lạc tại
không nhàn.

Tâm định lạc tinh tấn, thị danh chư
Phật giáo.

Thử thị Tỳ-diếp-la Như-lai, vô sở
trước đẳng chính giác thuyết thị giới
kinh.

Thí như phong thái hoa, bất hoại sắc
dữ hương.

Đẫn thủ kì vị khứ, Tỳ-kheo nhập tụ
nhiên.

Bất vi lệ tha sự, bất quán tác bất tác.

Đẫn tự quán thân hành, nhược chính
nhược bất chính.

Thử thị Câu-lâu-tôn Như-lai, vô sở
trước đẳng chính giác thuyết thị giới
kinh.

Tâm mặc tác phóng dật, Thánh pháp
đương cần học.

Như thị vô ưu sầu, tâm định nhập
Niết-bàn.

Thử thị Câu-na-hàm-mâu-ni Như-lai,
vô sở trước đẳng chính giác thuyết thị
giới kinh.

Nhất thiết ác mạc tác, đương phụng hành chư thiện.

Tự tịnh kì chí ý, thị tắc chư Phật giáo.

Thử thị Ca-diếp Như-lai, vô sở trước đẳng chính giác thuyết thị giới kinh.

Thiện hộ ư khẩu ngôn, tự tịnh kì chí ý.

Thân mạc tác chư ác, thử tam nghiệp đạo tịnh.

Năng đắc như thị hành, thị Đại-tiên nhân đạo.

Thử thị Thích-ca-mâu-ni Như-lai, vô sở trước đẳng chính giác ư thập nhị niên trung, vì vô sự tăng thuyết thị giới kinh. Tòng thị dĩ hậu quảng phân biệt thuyết, chư Tỳ-khoe tự vì lạc

pháp, lạc Sa-môn giả hữu tà, hữu quý, nhạo học giới giả đương ư trung học.

Minh nhân năng hộ giới, năng đắc tam chủng lạc.

Danh dự cập lợi dưỡng, tử đắc sinh thiên thượng.

Đương quán như thị xứ, hữu trí cần hộ giới.

Giới tịnh hữu trí tuệ, tiện đắc đệ nhất đạo.

Như quá khứ chư Phật, cập dĩ vị lai giả.

Hiện tại chư Thế-tôn, năng thắng nhất thiết ưu.

Giai cộng tôn kính giới, thử thị chư Phật pháp.

Nhược hữu tự vi thân, dục cầu ư Phật đạo.

Đương tôn trọng chính pháp, thử thị chư Phật giáo.

Thất Phật vi Thế-tôn, diệt trừ chư kết sử.

Thuyết thị thất giới kinh, chư phược đắc giải thoát.

Dĩ nhập ư Niết-bàn, chư hý vĩnh diệt tận.

Tôn hành Đại-tiên thuyết, Thánh hiền xưng dự giới.

Đệ tử chi sở hành, nhập tịch diệt
Niết-bàn.

Thế-tôn Niết-bàn thời, hưng khởi u
đại bi.

Tập chư Tỳ-kheo chúng, dữ như thị
giáo giới.

Mạc vị ngã Niết-bàn, tịnh hạnh giả vô
hộ.

Ngã kim thuyết giới kinh, diệt thiện
thuyết Tì-ni.

Ngã tuy Bát Niết-bàn, đương thị như
Thế-tôn.

Thử kinh cửu trụ thế, Phật pháp đặc sí
thịnh.

Như thị sí thịnh cố, đắc nhập ư Niết-bàn.

Nhược bất trì thử giới, như sở ưng bố tát.

Dụ như nhật một thời, thế giới giai ám minh.

Đương hộ trì thị giới, như mao ngư ái vĩ.

Hòa hợp nhất xứ toạ, như Phật chi sở thuyết.

Ngã dĩ thuyết giới kinh, chúng Tăng bố tát cánh.

Ngã kim thuyết giới kinh, sở thuyết chư công đức.

Thí nhất thiết chúng sinh, giai cộng
thành phật đạo.

Phật thuyết Tỳ-kheo nhị bách ngũ
thập giới kinh.

(Chung)

Nam mô Bổn-sư Thích-ca-mâu-ni
Phật (3 lần)

Bạch tạ:

*Kính bạch!... Tỳ-kheo kính tạ đại
chúng, Tăng sai tụng giới. Tam
nghiệp bất cần, giới vẫn sinh sát tọa
cửu trì duyên. Linh chúng sinh nã,
vọng chúng từ bi bá thí hoan hỷ !(
Thử văn lược y Bồ-tát giới kinh)*

HỒI HƯỚNG:

Tóm lược 250 giới Tỳ-kheo chia làm 8 loại:

1. Tứ Ba-la-di pháp (4 Pháp)
2. Thập tam Tăng-già-bà-thi-sa pháp (13 Pháp)
3. Nhị Bất-định pháp (2 Pháp)
4. Tam thập Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề pháp (30 Pháp)
5. Cửu thập Ba-dật-đề pháp (90 Pháp)
6. Tứ Ba-la-đề-đề-xá-ni pháp (4 Pháp)
7. Chúng-học-giới pháp (100 Pháp)
8. Thất Diệt-tránh pháp (7 Pháp)

Gọi tắt gồm: 1 là khí, 2 là tăng tàn, 3 là bất định, 4 là xả đọa, 5 là đọa, 6 là

*hối quá, 7 là học pháp, 8 là diệt
tránh.*

*Nay đem 8 loại 250 giới mà xét chung
thì thấy có thể chia ra 3 loại. Loại
một, là những giới điều phạm vào thì
mất tư cách Tỷ-kheo, không còn sám
hối hay giải tội gì mà cứu vãn được
nữa. Loại hai là những giới điều mà
phạm vào thì tư cách Tỷ-kheo chỉ còn
một chút sống thừa, phải được cử tội,
xử tội và giải tội bởi 20 vị Tỷ-kheo là
ít nhất mới mong cứu vãn. Loại ba
đến loại tám là những giới điều chỉ
cần được cử tội, xử tội và giải tội bởi
10 cho đến 1 vị Tỷ-kheo là tư cách
Tỷ-kheo được cứu vãn.*

(HT Thích Trí Quang)

Tài liệu tham khảo:

Từ điển Phật học.

Từ điển Thiệu Chửu.

Tỳ-kheo giới HT Thích Trí Quang dịch.

Chú thích từ đồng âm, tương nghĩa:

Tùy câu văn đọc cho chính xác và đúng nghĩa.

Thuyết-ngôn-vân, Khất-khí 乞, Tòng-tùng 從, Canh-cánh 更, Cưỡng-cường 彊 (*Cưỡng an tọa*), Sử-sứ 使

比丘 Tỳ-kheo, Tỉ-khiêu, Tỉ-khâu, Bí-khu (bhikkhu)

Thất(失) - 出 xuất; 反 phiên - phản;

Nhã-nhược, A-lan-nhã 若, Bát-nhã 般
若(ban nhược)

Vi-vị 爲, Hành-hạnh 行, Mịch- mịch
覓 ,

Dao-diêu 遙, trách- trích 磔, Hoán-
cán 浣

Đóa-đỏa 垛; 竟 cánh- kính (trợn ,
hết, xong)

Nhạc(âm nhạc)-lạc-nhạo (vui) 樂,
Lạc-pháp, Nhạo-pháp, Nhạo-học, hỷ
lạc

Tàng-tạng 藏 , Cách-cức 革, Mộc
kịch: là guốc gõ

YẾT MA CHỈ NAM:

Có 4 tập gồm 12 quyển chia thành 20 chương liệt kê và diễn giải các pháp Yết Ma

Chương 1: Biện duyên thành hoại

Chương 2: Chư giới kết giải

Chương 3: Độ nhân thọ giới

Chương 4: Bán nguyệt thuyết giới

Chương 5: Kiết hạ an cư

Chương 6: Thụ nhật xuất giới

Chương 7: Cử tuần tự tứ

Chương 8: Già hi na y

Chương 9: Y vật thụ xả

Chương 10: Chư dược viện thụ

Chương 11: Dư trường thuyết tịnh

Chương 12: Đặc thí thụ phần

Chương 13: Vong vật xứ đoạn

Chương 14: Lục tụ sám hối

Chương 15: Vi tình trị phạt

Chương 16: Diệt chư tránh sự

Chương 17: Khai giá tùy duyên

Chương 18: Ngũ bách kết tập

Chương 19: Thất bách kết tập

Chương 20: Tập pháp trụ trì.

比丘戒經。釋日光翻音

木叉不朽超三界

陀藥堅持上九蓮

略出羯磨諸文白。

01.尼差使求教授法 (*câu thỉnh*)

大德我比丘尼某等今入僧寺囑請教授師願大德為我通知。(善.爾) (*bạch tiểu chủ trước có thể bỏ qua*) 單白

02.尼請教授法白文 (三拜) *chính*

大德某處比丘尼僧清淨和合禮比丘僧足求教授師願大德為我白僧慈憫故 (三說已...)

應答尼言。

昨日為尼僧中請教授師眾中無堪任者上座如律宣略教誡。敕爾比丘尼僧.精勤行道.謹慎莫放逸。

受囑人聞一拜如上座所教!(善.爾)

03.安居文。

大德(長老)一心念。我某甲比丘。依(某甲聚落)某甲僧伽藍(某甲房舍)。前三月夏安居。(後三月夏安居) / 三說已… / (善.爾)

04.văn trả lời Ni bộ tự tứ:

途眾各淨默然者，實由尼等，內勤三業外無三事固見不犯，惟然如是，汝傳教敕，敕夷爾比丘尼等如法自賜。謹慎莫放逸。

依教奉行, (善.爾)

05.受七日文。

大德(長老)一心念。我比丘某甲。受七日法出界外為某甲事故。還此中安居。白大德(長老)令知

(三說), (善.爾)

06.眾僧自恣文。 大德一心念。眾
僧今日自恣。我比丘(沙彌某甲)亦自
恣。若見聞疑罪。大德

(長老)哀愍故語我。我若見罪。當
如法懺悔(三說)

(善.爾)

Vui lòng in giấy A5

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

PL: 2566 - DL: 2022



TỖ KHEO GIỚI KINH

Thích Nhật Quang Phiên âm.
HÁN - VIỆT

**Bán Nguyệt Tụng Tỳ-kheo Giới
Nghĩ Thức**
(Nửa tháng tụng một lần)



Chùa Thượng, Quan Lạn-Văn Lý-
Lý Nhân-Hà Nam

<http://ducphatvanhansinh.com/tu-phan-ty-kheo>